

Số: /SCT-KHĐT&HTQT

Hải Dương, ngày tháng 12 năm 2021

V/v Tổng hợp ý kiến trả lời chuẩn
bị Hội nghị tiếp xúc, đối thoại với
Doanh nhân tỉnh Hải Dương

Kính gửi: Văn phòng UBND tỉnh Hải Dương

Thực hiện Công văn số 618-CV/VPTU ngày 05/12/2021 của Văn phòng Tỉnh ủy Hải Dương về việc tổng hợp, tham gia ý kiến chuẩn bị nội dung Hội nghị tiếp xúc, đối thoại với doanh nhân tỉnh Hải Dương; Căn cứ các nội dung ý kiến, kiến nghị của doanh nghiệp, doanh nhân, Sở Công Thương trả lời trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của ngành như sau:

1. Ý kiến: “Trong quy hoạch các CCN, các khu công nghiệp có cần phân khu cho các doanh nghiệp nhỏ thuê với diện tích khoảng từ 2.000 đến 10.000 m² ...?”

Trả lời:

Hiện nay, việc lập quy phân khu đất công nghiệp tại các CCN trên địa bàn tỉnh thường có diện tích ít nhất khoảng từ 10.000 m² trở lên (mới chỉ có CCN Nam Hồng - Hồng Phong đang lập quy hoạch chi tiết và có dự kiến phân khu đất công nghiệp với diện tích tối thiểu là từ khoảng 6.000 m² để phục vụ các nhà đầu tư thứ cấp có nhu cầu sử dụng đất với diện tích nhỏ để thực hiện dự án.

Để đáp ứng nhu cầu quỹ đất sản xuất cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ (chiếm trên 95% tổng số doanh nghiệp của tỉnh), đặc biệt là các doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ.

1. Ngày 27/8/2021, Tỉnh ủy đã có Thông báo số 400-TB/TU thông báo kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đề án “Phát triển công nghiệp cao, công nghiệp hỗ trợ giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030” đã kết luận về giải pháp quy hoạch chi tiết các Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp như sau:

- Đối với khu công nghiệp chuyên biệt công nghiệp cao: Phải dành 100% diện tích đất cho quy hoạch công nghiệp công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghiệp hỗ trợ.

- Đối với khu công nghiệp không phải khu chuyên biệt công nghiệp cao: Dành ít nhất 20% diện tích đất để quy hoạch thu hút công nghiệp công nghiệp cao, còn lại chủ yếu tập trung thu hút công nghiệp hỗ trợ.

- Đối với cụm công nghiệp: Dành ít nhất 20% diện tích đất cho quy hoạch để bố trí thu hút công nghiệp hỗ trợ.

2. Đồng thời, ngày 29/10/2021, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3164/QĐ-UBND phê duyệt Đề án phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030, trong đó nêu rõ:

- Trước mắt, lập điều chỉnh quy hoạch chi tiết đối với các KCN, CCN đã được thành lập trước năm 2021 (diện tích đất công nghiệp chưa cho thuê còn lại khoảng 20%) để bố trí quỹ đất dành cho các phân khu CNHT với các diện tích

quy mô phù hợp, trong đó đặc biệt quan tâm với các quy mô nhỏ, quy mô trung bình nhằm tạo điều kiện thu hút các DNNVV trong lĩnh vực CNHT ưu tiên phát triển của tỉnh.

- Đối với các KCN (mang tính tổng hợp) khi được thành lập mới sẽ bắt buộc phải dành một phần đất ít nhất 20% quỹ đất công nghiệp đối với KCN để bố trí phân khu công nghiệp công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ sạch và 80% quỹ đất công nghiệp còn lại để ưu tiên bố trí thu hút CNHT; đối với các CCN (mang tính tổng hợp) dành ít nhất 20% quỹ đất công nghiệp để ưu tiên bố trí thu hút CNHT và được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chi tiết các phân khu với các quy mô, diện tích phù hợp để thu hút đầu tư phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ sạch, CNHT trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là quy mô vừa và nhỏ phù hợp với từng đối tượng sản xuất để tận dụng tối đa hiệu quả sử dụng đất.

- Hình thành vùng công nghiệp trọng điểm của tỉnh khoảng 5000 ha (tại huyện Bình Giang, Thanh Miện) nhằm thu hút các dự án công nghiệp công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ sạch, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp lắp ráp lớn... có vai trò dẫn dắt định hướng gồm các phân khu chính như: KCN chuyên biệt công nghệ cao, KCN đô thị - dịch vụ với lõi là Trung tâm khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, KCN sinh thái... làm động lực phát triển Hải Dương trở thành Vùng công nghiệp trọng điểm vùng đồng bằng Sông Hồng. Xây dựng các huyện: Kim Thành, Thanh Miện là những đô thị công nghiệp - dịch vụ - logistics, phát triển mạnh công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, sinh thái. Xây dựng huyện Ninh Giang định hướng phát triển thành đô thị nông nghiệp - dịch vụ - công nghiệp, hỗ trợ phát triển tiểu thủ công nghiệp, hệ thống làng nghề của địa phương.

- Quy hoạch và thu hút đầu tư xây dựng hạ tầng 02 - 03 CCN chuyên ngành CNHT (cơ khí chế tạo, điện - điện tử). Phấn đấu đến năm 2025, xây dựng hoàn thiện hạ tầng ít nhất 7 KCN (gồm 4 KCN mới thành lập và KCN Lương Điền, Tân Trường mở rộng, Đại An mở rộng) và 30 CCN trên địa bàn tỉnh.

- Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với Sở Công Thương, Ban quản lý các Khu công nghiệp hướng dẫn các chủ đầu tư hạ tầng KCN, CCN đã được thành lập trên địa bàn tỉnh, lập quy hoạch chi tiết hoặc điều chỉnh quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt, để bố trí quỹ đất dành cho các phân khu CNHT, trong đó cần quan tâm với các quy mô, diện tích trung bình từ khoảng 500m² trở lên nhằm đáp ứng nhu cầu và thu hút các DNNVV sản xuất CNHT ưu tiên phát triển của tỉnh

2. Ý kiến của Hội doanh nghiệp huyện Tứ Kỳ: “UBND tỉnh đang có chủ trương rà soát lại các CCN (CCN) đã có quyết định thành lập mà chưa có chủ đầu tư để quy hoạch lại và lên phương án lựa chọn nhà đầu tư cụm. Việc đó đã và đang ảnh hưởng rất lớn đến việc đề xuất thực hiện dự án của doanh nghiệp trên địa bàn. Doanh nghiệp đang rất cần mặt bằng để xây dựng nhà máy, mua sắm thiết bị và nhanh chóng đưa dự án vào hoạt động

để phục hồi và phát triển kinh tế. Đề xuất giải pháp tháo gỡ tình trạng trên để doanh nghiệp sớm được làm thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư?”

Trả lời:

2.1. Đối với trên địa bàn toàn tỉnh:

Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 53 CCN đã được UBND tỉnh quyết định thành lập, trong đó: Có 25 CCN xác định và đã giao chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật; Có 28 CCN chưa có chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật. Tỷ lệ lấp đầy trung bình tại các CCN này đạt trên 80%. Thu hút khoảng 400 dự án vào đầu tư hoạt động.

Hạ tầng kỹ thuật tại các CCN này 100% chưa được xây dựng hoàn chỉnh, đồng bộ, chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung; Cơ bản các CCN có diện tích nhỏ, bình quân khoảng 42 ha/cụm. Một số CCN có vị trí tại các trung tâm đô thị, đông dân cư sinh sống, do vậy về lâu dài cơ bản sẽ không đảm bảo để phát triển bền vững như CCN Cẩm Thượng, Tây Ngõ Quyền thành phố Hải Dương; CCN Nhân Quyền, huyện Bình Giang...

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 3629/UBND-VP ngày 01/10/2021 về việc rà soát các CCN đang hoạt động chưa có chủ đầu tư trên địa bàn tỉnh; Sở Công Thương đã phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát, đánh giá, báo cáo kết quả và đề xuất giải pháp với UBND tỉnh, cụ thể như:

+ Rà soát phần diện tích liền kề của CCN, để đề xuất mở rộng đối với 06 CCN (gồm: CCN Nghĩa An, huyện Ninh Giang; CCN Ngũ Hùng - Thanh Giang, huyện Thanh Miện; CCN Cộng Hoà, huyện Kim Thành; CCN Duy Tân, thị xã Kinh Môn; CCN Văn An I và Văn An II thành phố Chí Linh) điều chỉnh quy hoạch chi tiết CCN để khuyến khích, kêu gọi, thu hút các doanh nghiệp vào đầu tư, hoàn thiện và vận hành hệ thống hạ tầng kỹ thuật tại các CCN này.

+ Đối với các CCN không thể mở rộng được, chưa lấp đầy, còn diện tích chưa cho doanh nghiệp thuê, quy hoạch cũ không bố trí diện tích cho hệ thống xử lý nước thải tập trung, yêu cầu các huyện, thị xã, thành phố rà soát điều chỉnh quy hoạch chi tiết (*phải có hệ thống xử lý nước thải tập trung, giao thông thuận tiện*), sau đó tiếp tục kêu gọi đầu tư.

+ Đối với các CCN không thu hút được doanh nghiệp vào làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, quy hoạch cũ bất cập, có thể điều chỉnh được, phải tiến hành điều chỉnh theo hướng phải bố trí được diện tích cho hệ thống xử lý nước thải tập trung, giao thông thuận tiện; Xây dựng kế hoạch, giải pháp và bố trí nguồn vốn để đầu tư xây dựng hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật tại các CCN này.

+ Đối với các CCN không thể mở rộng được, đã lấp đầy, quy hoạch cũ không bố trí diện tích cho hệ thống xử lý nước thải tập trung, vị trí gần dân cư, trong trung tâm đô thị, gây ô nhiễm môi trường...; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và đơn vị có liên quan lập kế hoạch di dời các doanh nghiệp hoạt động tại các CCN này vào các Khu, CCN có hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh và đảm bảo phát triển bền vững.

2.2. Đối với huyện Tứ Kỳ

Hiện nay trên địa bàn huyện Tứ Kỳ có 03 CCN được thành lập, trong đó 01 CCN Nguyễn Giáp được giao cho UBND huyện làm chủ đầu tư; 02 CCN Kỳ Sơn và CCN Văn Tố chưa có chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật. Tỷ lệ lấp đầy trung bình tại các CCN đạt khoảng 67%.

Thực hiện việc rà soát các CCN đang hoạt động chưa có chủ đầu tư trên địa bàn tỉnh, UBND huyện Tứ Kỳ xác định các CCN trên địa bàn huyện không mở rộng diện tích trong thời gian tới. Các CCN này không nằm trong trung tâm đô thị nên không thuộc diện đề xuất di dời các dự án thứ cấp. Do vậy, sẽ không làm ảnh hưởng đối với các dự án thứ cấp đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư tại các CCN trên.

Tuy nhiên, để từng bước khắc phục một số các tồn tại, hạn chế đối với các CCN đang hoạt động chưa có chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn huyện Tứ Kỳ, Sở Công Thương đang tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh:

- Bố trí phần diện tích tại các CCN để xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung, giao thông thuận tiện;

- Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện và đơn vị có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch, giải pháp và bố trí nguồn vốn để đầu tư xây dựng hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật tại các CCN này.

- Đồng thời giao Sở Công Thương căn cứ các quy định pháp luật hiện hành về quản lý và phát triển CCN tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng cơ chế, chính sách thu hút nhà đầu tư vào đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN và giao đơn vị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN theo quy định.

3. Ý kiến của Công ty CP chế tạo Bơm Hải Dương phản ánh về việc:

- Giá thành sản phẩm của đơn vị tăng, công đoạn sản xuất bị ảnh hưởng.v.v. do không chủ động được nguồn vật tư nhập khẩu, chi phí vận chuyển và chi phí logistics tăng vì tác động của dịch bệnh;

- Số lượng hợp đồng/đơn hàng năm 2021 giảm so với năm 2020 do không triển khai được công tác thị trường; vì dịch bệnh nên không tư vấn trực tiếp được cho khách hàng.v.v. nguyên nhân chính cũng do tác động của dịch bệnh;

Do đó, Công ty đề nghị Cơ quan QLNN (từ TW+ĐP) có giải pháp hỗ trợ khơi thông các vướng mắc về nguồn cung nguyên vật liệu.

Trả lời:

- Lãnh đạo Tỉnh ủy, UBND tỉnh Hải Dương luôn nhận thức đầy đủ và hết sức chia sẻ khó khăn với các doanh nghiệp trong tỉnh nói chung - Công ty CP chế tạo Bơm Hải Dương nói riêng khi bị tác động tiêu cực bởi dịch bệnh COVID-19.

Đây là đại dịch mang tính toàn cầu. Để đảm bảo an toàn tính mạng, sức khỏe của nhân dân - hầu hết các quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới đều phải

triển khai thực hiện nhiều biện pháp hạn chế đi lại, tiếp xúc. Việc tác động tiêu cực đến nguồn cung nguyên liệu, tăng giá thành SP là khó tránh khỏi.

- Tại Việt Nam nói chung - trong đó có tỉnh Hải Dương đã thực hiện quyết liệt Chiến lược Vaccine – đến nay cơ bản đã tiêm phủ đủ 2 mũi Vaccine cho các đối tượng trên 18 tuổi. Đây là tiền đề quan trọng để từng bước mở cửa nền kinh tế, tháo gỡ bớt các hạn chế đi lại.

- Ngày 11/10/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 128/NQ-CP Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”; trong đó cho phép việc lưu thông, vận chuyển hàng hoá, vật tư, nguyên liệu sản xuất nội tỉnh, liên tỉnh được diễn ra bình thường khi các tổ chức, doanh nghiệp có kế hoạch và chịu trách nhiệm triển khai các biện pháp phòng dịch.

Tỉnh Hải Dương và nhiều tỉnh, thành phố trên cả nước cơ bản dỡ bỏ các chốt kiểm soát dịch bệnh giữa các địa phương (trừ khu vực bị phong tỏa y tế). Đây là một trong những thay đổi chiến lược, góp phần tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp khi lưu thông vật tư, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất và tiêu thụ hàng hoá. Đương nhiên, những giải pháp này cũng hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho Công ty CP chế tạo Bơm Hải Dương.

Tuy nhiên, bên cạnh nỗ lực của Đảng, Chính phủ, chính quyền các địa phương; về phía Công ty CP chế tạo Bơm Hải Dương cũng cần có những giải pháp chủ động, kết nối nguồn nguyên liệu, tư vấn cho khách hàng thông qua các thiết bị công nghệ thông tin, ứng dụng kinh tế số để thích ứng linh hoạt, an toàn trong bối cảnh dịch bệnh.

4. Ý kiến: Các cơ quan nhà nước cần đẩy mạnh đơn giản hóa các thủ tục hành chính, trong đó ưu tiên tiến hành giải quyết và trả kết quả hành chính online, đặc biệt là các thủ tục hải quan và xuất nhập khẩu để tiết kiệm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp.

Trả lời:

Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực Hải Dương được thành lập theo Quyết định số 0461/QĐ-BCT ngày 23/01/2009 của Bộ Công Thương thực hiện nhiệm vụ uỷ quyền của Cục XNK (Bộ Công Thương) trong việc tiếp nhận và cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và các vùng lân cận; Những năm qua Sở Công Thương đã làm tốt công tác tiếp nhận và giải quyết thủ tục hồ sơ cho doanh nghiệp. Thường xuyên cập nhật, triển khai hướng dẫn kịp thời tới doanh nghiệp thực hiện các văn bản, Thông tư sửa đổi liên quan đến lĩnh vực xuất xứ hàng hoá; Tham mưu, xây dựng kế hoạch tổ chức tổ chức hội nghị, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật, các Thông tư, quy định mới, các thỏa thuận về sửa đổi, bổ sung về các Hiệp định Thương mại đã và đang thực thi. Các Doanh nghiệp đến liên hệ để được đăng ký, khai báo hồ sơ được hướng dẫn tận tình, đầy đủ và giải đáp tất cả các thắc mắc, câu hỏi do doanh nghiệp yêu cầu.

- Về ý kiến đơn giản hóa thủ tục hành chính nhất là thủ tục xuất nhập khẩu: Tại các phiên đàm phán theo thông lệ Quốc tế về Hiệp định Thương mại được tổ chức hàng năm; Qua các phiên họp, đến nay các thủ tục hành chính đã được thống nhất thông qua và cắt giảm tối đa để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp xuất khẩu; các thủ tục hành chính thực hiện tại Phòng XNK đã được áp dụng cải cách ở cấp độ 4; có một số thủ tục ở cấp độ 3; đồng thời 100% hồ sơ được khai báo và kiểm tra trên hệ thống điện tử liên thông;

Theo điều 16 (khoản 1,2,3) Nghị định 31/2018/NĐ-CP ngày 8/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hoá, thời gian giải quyết hồ sơ là 8h làm việc khi nhận hồ sơ hợp lệ dưới dạng điện tử; 02h làm việc dưới dạng bản giấy và 24h làm việc khi nhận hồ sơ qua đường bưu điện.

+ Trên thực tế nhiều năm qua, Phòng Quản lý XNK KV Hải Dương đã tiếp nhận hồ sơ doanh nghiệp gửi đến (hợp lệ) thường được giải quyết trong vòng 2h- 4h làm việc, có trường hợp đặc biệt (chứng từ phải đi theo hàng) thì được cấp trong nửa giờ làm việc.

+ Hiện tại phòng đang thực hiện cấp C/O cho các Doanh nghiệp có nhu cầu xuất khẩu vào các thị trường thuộc 14 FTA đã được thực thi gồm có (ASEAN, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, EU, CPTPP, Ấn Độ, Chi Lê) và Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP); Thị trường mà doanh nghiệp thường xuyên xin xuất xứ (C/O) là ASEAN (mẫu D); Hàn Quốc (mẫu AK, VK); Trung Quốc (Mẫu E); Nhật Bản (mẫu AJ, VJ; Nga (EAV); Liên minh kinh tế Á Âu (EVFTA) và 1 số lượng nhỏ sang thị trường Ấn Độ (AI) và Chi Lê. Nhóm mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu chủ yếu vào các thị trường này là hàng may mặc, linh kiện điện tử, nội thất và 1 số ít là hàng nông sản.

5. Ý kiến: “Đề nghị nâng cấp hạ tầng cơ sở lưới điện đặc biệt cho các Khu công nghiệp, các doanh nghiệp sản xuất. Nghiêm túc thực hiện kế hoạch duy trì lưới điện thường xuyên, lên kế hoạch và thực hiện nghiêm túc kế hoạch cắt điện hoặc sửa chữa lưới điện”.

Trả lời:

- Theo Quyết định số 4930/QĐ-BCT ngày 19/12/2016 của Bộ Công Thương v/v phê duyệt quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Hải Dương giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035 – Quy hoạch phát triển hệ thống điện 110kV; trên địa bàn tỉnh Hải Dương có tổng cộng 25 trạm biến áp 110kV với tổng công suất 2.308MVA.

+ Tuy nhiên, thực tế trên địa bàn tỉnh hiện trạng có 18 trạm biến áp 110kV với tổng công suất 1.881MVA. So với Quy hoạch đã được phê duyệt, trên địa bàn tỉnh có 07 trạm biến áp 110kV chưa được đầu tư mới với tổng công suất 349MVA, bao gồm: TBA 110kV Tân Trường - 63MVA, TBA 110kV Thanh Hà - 40MVA, TBA 110kV Kim Thành - 63MVA, TBA 110kV Bình Giang - 40MVA, TBA 110kV Tàu Thủy - 40MVA, TBA 110kV Nam Sách - 40MVA và TBA 110kV nối cấp sau TBA 220kV Gia Lộc - 63MVA; 02 trạm biến áp 110kV

với tổng công suất 78MVA chưa được nâng cấp (TBA 110kV Nguyên Giáp và TBA 110kV Tân Hà Kiều).

+ Việc Tổng Công ty Điện lực miền Bắc và Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Dương triển khai đầu tư xây dựng mới các trạm biến áp 110kV chậm so với Quy hoạch đã được phê duyệt có nhiều nguyên nhân như: Kế hoạch bố trí nguồn vốn, công tác giải phóng mặt bằng, ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 nên ảnh hưởng đến nhu cầu sử dụng điện của các phụ tải...

- Nhu cầu phụ tải về cơ bản đều được đáp ứng tốt nhu cầu cung cấp điện, tuy nhiên hiện vẫn còn một số tồn tại sau:

+ Tốc độ tăng trưởng phụ tải hàng năm tương đối cao (10,6%/năm), phụ tải phân bố không đều, tâm phụ tải tại một số khu vực cách xa các TBA 110kV.

+ Chênh lệch công suất lớn nhất, nhỏ nhất và trung bình giữa các thời điểm, giữa các mùa là rất lớn (300%).

+ Quy hoạch phụ tải và thực tế phát triển phụ tải còn nhiều khác biệt, đặc biệt là các phụ tải công nghiệp.

Chính vì một số đặc điểm điển hình nêu trên về nhu cầu phụ tải khu vực tỉnh Hải Dương nên việc đầu tư lưới điện để đáp ứng nhu cầu phụ tải cần nguồn vốn đầu tư rất lớn, việc đầu tư để đáp ứng được cả yếu tố về kỹ thuật, tiến độ và hiệu quả kinh tế là rất khó khăn.

- Hiện nay, Tổng Công ty Điện lực miền Bắc và Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Dương đang thực hiện đầu tư xây dựng mới các trạm biến áp 110kV như: TBA 110kV Tân Trường; TBA 110kV Thanh Hà; TBA 110kV Kim Thành; TBA 110kV Bình Giang; TBA 110kV Tàu Thủy; TBA 110kV Nam Sách; TBA 110kV Nam Sách 2; TBA 110kV nối cấp sau TBA 220kV Gia Lộc; TBA 110kV Tứ Kỳ; TBA 110kV Hưng Thái; TBA 110kV Kinh Môn, trong đó:

+ Dự kiến Quý 4 năm 2021 sẽ đưa vào vận hành đường dây và TBA 110kV Kinh Thành, trong Quý 1 năm 2022 sẽ đưa vào vận hành TBA 110kV Thanh Hà.

+ Các trạm biến áp đã triển khai bước Báo cáo nghiên cứu khả thi: TBA 110kV nối cấp sau TBA 220kV Gia Lộc; TBA 110kV Nam Sách. TBA 110kV Tân Trường đang trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi.

Sở Công Thương sẽ tiếp tục chỉ đạo và yêu cầu Tổng Công ty Điện lực miền Bắc và Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Dương khẩn trương triển khai đầu tư các TBA 110kV trên địa bàn tỉnh theo đúng Quy hoạch đã được phê duyệt. Sau khi các TBA 110kV nêu trên được đưa vào vận hành, sẽ bổ sung công suất nguồn cấp cho các khách hàng và giảm bán kính cấp điện, do đó sẽ đảm bảo cung cấp điện ổn định, liên tục, đảm bảo chất lượng điện cho các khách hàng sử dụng điện.

6. Kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện giao phòng ban chuyên môn tìm hiểu về kênh xúc tiến thương mại để giới thiệu và hướng dẫn các doanh nghiệp tham gia:

Trả lời:

Trong những năm vừa qua, Sở Công Thương thường xuyên chỉ đạo các phòng, đơn vị chuyên môn tổ chức nhiều hoạt động xúc tiến thương mại thiết thực và hiệu quả và hướng dẫn doanh nghiệp tham gia. Các hoạt động xúc tiến thương mại đã và đang được triển khai bằng nhiều hình thức, bằng nhiều kênh khác nhau với mục đích thúc đẩy kết nối giao thương, ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm của các doanh nghiệp trong tỉnh. Thúc đẩy quảng bá thương hiệu doanh nghiệp, sản phẩm uy tín của tỉnh tới đông đảo khách hàng trong nước và quốc tế.

Thứ nhất: Hỗ trợ doanh nghiệp tổ chức và tham gia các Hội chợ, triển lãm trong nước nhằm quảng bá, giới thiệu và bán sản phẩm của các đơn vị, doanh nghiệp trong tỉnh tới người tiêu dùng. Thông tin, kết nối doanh nghiệp và tổ chức các đoàn khảo sát, nghiên cứu thị trường trong nước và nước ngoài, tập trung vào những thị trường tiềm năng, có nhiều lợi thế với hàng hóa của các doanh nghiệp trong tỉnh, đặc biệt là nhóm hàng nông sản, thực phẩm để các đơn vị nắm bắt và tận dụng các cơ hội kinh doanh.

Thứ hai: Tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp triển khai các kênh xúc tiến thương mại trực tuyến trên nền tảng số, ứng dụng công nghệ thông tin, thương mại điện tử trong doanh nghiệp. Phối hợp với Cục Thương mại điện tử và kinh tế số triển khai nhiều sản phẩm, giải pháp TMĐT hỗ trợ doanh nghiệp như xây dựng gian hàng trực tuyến trên các website TMĐT, xây dựng website TMĐT, landing page quảng bá giới thiệu thương hiệu sản phẩm. Hoạt động này đã mang lại nhiều hiệu quả với các doanh nghiệp nhỏ và vừa có nhu cầu tìm kiếm đối tác, quảng bá sản phẩm dịch vụ và bán hàng, kết nối với các đối tác ở nhiều vùng miền. Qua phản hồi của các doanh nghiệp và Trung tâm Phát triển thương mại điện tử (Cục TMĐT và Kinh tế số), số lượng doanh nghiệp của tỉnh Hải Dương duy trì, phát huy và khai thác tốt các phần mềm, website và landing page bán hàng đã được xây dựng cao hơn nhiều các tỉnh thành khác trong cả nước.

Hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh xây dựng, cải tiến mô hình sản xuất, kinh doanh trên nền tảng Internet và công nghệ số. Tổ chức đào tạo, tập huấn về ứng dụng TMĐT điều hành kinh doanh thương mại điện tử, cách thức tham gia các gian hàng thương mại điện tử cho doanh nghiệp.

Thứ ba: Phối hợp với Cục Xúc tiến thương mại tổ chức các hội chợ, triển lãm, hội nghị, hội thảo, các khóa đào tạo, tập huấn hội nghị kết nối, tiêu thụ sản phẩm trực tiếp và trực tuyến, trong đó chú trọng đến việc liên kết cung ứng, tiêu thụ sản phẩm. Phối hợp với Cục Xúc tiến thương mại và Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài tổ chức kết nối nhiều cuộc giao thương trực tuyến xuất khẩu hàng nông sản mang lại hiệu quả cao. Các doanh nghiệp trong tỉnh đã ký kết nhiều hợp đồng hợp tác xuất khẩu với các nhà nhập khẩu tại nước ngoài, xuất khẩu hàng chục nghìn tấn nông sản, đặc biệt là vải thiều, cà rốt sang thị trường Trung Quốc, Hàn Quốc, Malaysia, Đài Loan, các nước khu vực Trung Đông. Đồng thời Sở cũng luôn hỗ trợ và đồng hành cùng các doanh nghiệp sản xuất, chế biến

nông sản, thực phẩm tham gia các hội nghị kết nối giao thương với nhiều thị trường trọng điểm và mục tiêu, giảm thiểu tác động tiêu cực từ đại dịch.

Kết nối các doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu với các sàn TMĐT quốc tế và các Sàn TMĐT trong nước như Alibaba, Sendo, Lazada, Voso, Postmart để doanh nghiệp chủ động cung cấp danh mục thông tin hàng hóa tới người tiêu dùng. Đồng thời hỗ trợ doanh nghiệp tham dự các khóa đào tạo chuyển đổi số do Bộ Công Thương, Cục Xúc tiến thương mại, Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số tổ chức.

Thứ tư: Tăng cường tổ chức quảng bá, giới thiệu các sản phẩm tiêu biểu của tỉnh trên các Trang thông tin điện tử uy tín nhằm khẳng định và phát triển thương hiệu sản phẩm tiêu biểu của tỉnh Hải Dương trên thị trường. Qua đó giúp người tiêu dùng nhận biết và thúc đẩy tiêu thụ hàng hóa của các doanh nghiệp, đơn vị sản xuất trong tỉnh. Khai thác thông tin thương mại, thông tin xuất nhập khẩu, liên kết quảng bá hình ảnh sản phẩm, doanh nghiệp của tỉnh trên một số Cổng thông tin điện tử uy tín, có số lượng truy cập lớn.

Xây dựng và phát hành các ấn phẩm tuyên truyền, video quảng bá sản phẩm tiêu biểu về công nghiệp, thương mại, sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu tỉnh Hải Dương với những thông tin về sản phẩm, thông tin về doanh nghiệp uy tín để vừa thu hút đầu tư, vừa hỗ trợ doanh nghiệp kết nối giao thương hiệu quả.

Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, Sở Công Thương tiếp tục thực hiện và phát huy các kênh xúc tiến thương mại cả truyền thống và các kênh ứng dụng TMĐT đã mang lại nhiều hiệu quả tích cực cho các doanh nghiệp trong tỉnh. Đồng thời Sở cũng tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh chuyển đổi một số nội dung, kế hoạch xúc tiến thương mại phù hợp với bối cảnh dịch bệnh Covid-19 còn diễn biến phức tạp nhằm hỗ trợ tốt nhất cho các doanh nghiệp. Hiện nay việc tìm kiếm khách hàng và xuất khẩu hàng hóa trực tuyến là hướng đi tất yếu. Việc chuyển đổi từ xúc tiến thương mại theo lối truyền thống, trực tiếp sang xúc tiến thương mại trực tuyến là giải pháp được cả cơ quan quản lý nhà nước cũng như không ít doanh nghiệp thúc đẩy nhằm kết nối phục hồi sản xuất, mở rộng thị trường. Thông qua kênh này, doanh nghiệp có thể tiếp thị toàn cầu, truy cập lấy thông tin cũng như giao dịch với khách hàng 24/7. Đặc biệt, xúc tiến thương mại trực tuyến với chi phí chỉ bằng 1/10 so với xúc tiến trực tiếp nhưng đem lại hiệu quả gấp nhiều lần.

Trên đây là tổng hợp ý kiến trả lời của Sở Công Thương tham gia trong Hội nghị tiếp xúc, đối thoại với Doanh nhân tỉnh Hải Dương, đề nghị Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu:VT, KHĐT&HTQT

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Hảo